



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

Địa chỉ : 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, Tỉnh Long An
Điện thoại : 072.3821780 – 3521199; Fax: 072.3820509 – 3521252
Email: info@mecofood.com.vn; Website: www.mecofood.com.vn

**THÔNG BÁO
V/V TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 9/3/2017, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

1. Thời gian : 7 giờ 30, ngày 04/04/2017
2. Địa điểm tổ chức Đại hội : Hội trường Công ty Lương Thực Long An (Số 10 đường Cừ luyện, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An)
3. Chương trình Đại hội: (Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tại website: www.mecofood.com.vn)
 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017
 - Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2016
 - Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014 – 2018)
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông có ý kiến về các nội dung chương trình Đại hội cụ thể như :

- a/ Các báo cáo tổng kết, kế hoạch SXKD, thẩm định báo cáo tài chính
- b/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chiếm tỷ lệ từ 5%/VĐL trở lên được ứng cử và đề cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) theo thông báo ngày 16/03/2017 của HĐQT Công ty

Các ý kiến gửi trực tiếp về Công ty cổ phần Xây lập Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, trước 17h ngày 31/03/2017 để Ban tổ chức tổng hợp trình Đại hội

Địa chỉ Công ty: Số 29, Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An; hoặc FAX qua số : 072.3820509 – 3521252

Cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng cách gọi trực tiếp qua số điện thoại : 072.3821780 / 0906972970

Quý cổ đông tham dự Đại hội, đề nghị mang theo Thư mời, giấy CMND hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội (bản chính) để kiểm tra tư cách cổ đông

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời

Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Công ty theo địa chỉ trên

Long An, ngày 16 tháng 03 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Kiệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN

(Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp – Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tổ chức ngày 04/04/2017)

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông.....

CMND / GPĐKKD số: cấp ngày:..... tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....

Số CMND : cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ

Điện thoại: Fax:

Tổng số cổ phần sở hữu (theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 09/3/2017) :.....

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân :.....

CMND số: cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ :

Điện thoại:

Hoặc, ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HDQT) sau:

(đánh dấu x vào ô vuông)

Ông LÊ VĂN LỘC – Chủ tịch HDQT

Ông LÊ HOÀNG NHỮ – Ủy viên HDQT

Ông NGUYỄN VĂN KIỆT – Ủy viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN BÌNH HIỂN – Ủy viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

3. Nội dung ủy quyền: Bên nhận ủy quyền nhân danh cho Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết, bầu cử và các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2017 của Cty CP Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm.

Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi ĐHĐCD thường niên năm 2017 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Bên nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)



Long An, ngày 16 tháng 03 năm 2017

MECOFOOD

THÔNG BÁO

Về các tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2014 -2018)

Kính gửi: Quý vị cổ đông của Công ty CP Mecofood

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP MECOFOOD TRÂN TRỌNG THÔNG BÁO:

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (tổ chức vào ngày 04/4/2017), Công ty CP Mecofood sẽ tiến hành bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2014 – 2018, Hội đồng quản trị chúng tôi trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP Mecofood như sau:

I. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT : 01 người.
- Nhiệm kỳ : (2014 – 2018)
- Số lượng ứng cử viên HĐQT : Không hạn chế.

II. Quyền đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử vào Ban kiểm soát, theo các mức như sau:

- Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% : được đề cử 01 ứng viên
- Nắm giữ từ 20% đến dưới 30% : được đề cử 02 ứng viên
- Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% : được đề cử 03 ứng viên
- Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% : được đề cử 04 ứng viên
- Nắm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên

III. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

– Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý;

– Và một số quy định khác theo điều 151 Luật doanh nghiệp 2014

IV. Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao hợp lệ CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước).

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018 vui lòng gửi hồ sơ (bản chính) về địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (MECOFOOD).

+ Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

+ Điện thoại: 072.3821 780 – 3820 509

+ Thời gian nhận hồ sơ: trước 17h00 ngày 31/03/2017, căn cứ theo dấu bưu điện.

Sau thời hạn quy định việc nộp hồ sơ về Công ty Mecofood (31/03/2017), HĐQT chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Mecofood nhiệm kỳ 2014-2018.

Trân trọng kính chào!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Văn Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 – 2018

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood

Họ tên cổ đông:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:
..... cổ phần).

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood cho tôi/ Công ty
tôi đề cử:

Ông /Bà:
CMND/ Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi
cấp:.....

Địa chỉ thường trú:
.....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần
Mecofood nhiệm kỳ 2014 – 2018 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2017
của Công ty Cổ phần Mecofood.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ngàythángnăm 2017

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 – 2018**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood

Tôi tên là:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:
.....cổ phần)
Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:
.....cổ phần) của Công ty Cổ phần Mecofood.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mecofood cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Mecofood nhiệm kỳ 2014 – 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành Hội đồng quản trị , tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Mecofood.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.

Ngàythángnăm 2017

Người ứng cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính: ☒ nam ☒ nữ
3. Số CMND:..... Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
4. Ngày tháng năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh:.....
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:.....
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác (*tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty:
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
16. Số cổ phần nắm giữ:..... cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: cổ phần
+ Đại diện sở hữu: phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1			

18. Các khoản nợ đối với công ty: không có.
19. Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành

Long An, ngày.. . tháng ... năm 2017

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



**CTY TNHH MTV TỔNG CTY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD**

29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An

TEL: 0723 521.166/521.299 - FAX: 0723 820 509

Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

	PHẦN NGHI THỨC:	TRÌNH BÀY
1	Tuyên bố lý do	
2	Giới thiệu đại biểu	
3	Báo cáo tư cách cổ đông	
4	Giới thiệu Chủ tọa đoàn	
5	Giới thiệu thư ký	
6	Thông qua chương trình Đại hội	

	PHẦN NỘI DUNG:	TRÌNH BÀY
	Thông qua các văn kiện	
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng SXKD năm 2017	
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017	
3	Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2016 của BKS đã được kiểm toán	
4	Báo cáo quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2016 và kế hoạch quỹ lương năm 2017	
5	Báo cáo kết quả phân phối thu nhập năm 2016 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2017	
6	Báo cáo thù lao HĐQT năm 2016 và kế hoạch mức thù lao HĐQT năm 2017	
7	Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	
8	Đại hội thảo luận và biểu quyết nội dung các văn kiện	
9	Giới thiệu TV HĐQT từ nhiệm	
10	Xin ý kiến cổ đông về việc xin từ nhiệm của HĐQT	
	PHẦN II : Bầu cử	
1	Báo cáo kết quả tham gia đề cử ứng cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ III (2014 – 2018)	
2	Giới thiệu Tổ bầu cử	

3	Thông qua qui chế bầu cử	
4	Thông qua thể lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử	
5	Kiểm phiếu bầu	
6	Công bố kết quả bầu cử	
7	Thành viên HĐQT trúng cử ra mắt	
8	Tặng quà lưu niệm HĐQT từ nhiệm	
9	Thông qua biên bản Đại hội	
10	Kết thúc ĐH	

BAN TỔ CHỨC



Lê Văn Lộc

(dự thảo)

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

PHẦN I

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2016

I-ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2016 tình hình kinh tế thế giới và trong nước biến động khó lường, một số yếu tố tác động mạnh đến nền kinh tế làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có Cty CP Mecofood đó là:

- Sự biến đổi khí hậu và sự chuyển đổi giống cây trồng làm cho giá cả nguyên liệu biến động thất thường khó dự báo.

- Kinh tế thế giới giảm sút, biến động của đồng dollar và lãi suất VNĐ làm cho chi phí tín dụng tăng cao, làm hạn chế chi tiêu và đầu tư và hạn chế thương mại hàng hóa nhất là những tháng cuối năm.

- Xu hướng tự túc lương thực và hạn chế mua của các nước nhập khẩu để bảo hộ nền nông nghiệp trong nước.

- Hầu hết các nước sản xuất gạo đều tăng sản lượng do thời tiết thuận lợi và đầu tư mạnh vào nông nghiệp của các nước xuất khẩu và các nước nhập khẩu lương thực.

- Sản lượng tồn kho tăng cao tại các nước sản xuất lương thực cũng như tại các nước nhập khẩu lương thực.

Các yếu tố trên đã tác động mạnh đến thị trường lương thực Việt nam, đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp do sụt giảm mạnh về sản lượng tiêu thụ, cả nước chỉ XK đạt 76% so với KH 2016 (4.951/6.500 tấn) và cũng chỉ đạt 75% so với thực hiện năm 2015 (4.951/6.615 tấn); về sản lượng giảm -25% và giá trị xuất khẩu giảm -20,57% so 2015; giá nguyên liệu trong nước tăng b/q +13,5% so 2015; xuất khẩu lương thực gặp khó khăn kéo dài từ nhiều năm qua đến nay chưa có hồi kết, đã làm ảnh hưởng lớn đến các ngành hàng khác của Công ty như ngành hàng cơ khí và mặt hàng bao bì cũng sụt giảm sâu.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận định, đánh giá thị trường và đề ra phương án kinh doanh linh hoạt với những giải pháp phù hợp đối với từng ngành hàng, hạn chế những rủi ro, nắm bắt thời cơ để kinh doanh có hiệu quả.

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016			So cùng kỳ 2015 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	550,00	425,838	77,42 %	90,91 %
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	16,00	16,007	100,04 %	104,24 %
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định	6,379		115,5 %
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7	7,05	101,15 %	103,83 %

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

ST T	Diễn giải	ĐVT	Năm 2016			So cùng kỳ 2015 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	40.000	30.157	75,39 %	101,04 %
II	Bán ra					
1	-Lương thực bán ra	Tấn	40.000	39.690	99,22 %	105,07 %
2	-Bao bì	1000 cái	12.000	7.816	65,13 %	73,88 %
3	-Cơ khí	Ti đồng	62	38,52	62,13 %	69,82 %
4	-Bê tông - VLXD	m3	45.000	70.926	157,61 %	148,67 %
5	-Mỹ nghệ	Cont	34	32,5	95,59 %	97,01 %

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1-Mặt hàng lương thực:

- Tổng lượng tiêu thụ: 39.690 tấn, Trong đó:

+ **XK trực tiếp và ủy thác** được 17.552 tấn đạt 70,2% KH năm (KH 2016 là 25.000 tấn) và so với thực hiện năm 2015 đạt 76,29 % (TH 2015 là 23.005 tấn)

Do nguồn cung dồi dào từ các nước xuất khẩu lương thực và do chính sách tự túc lương thực từ các nước nhập khẩu lớn làm cho nhu cầu giảm mạnh, từ đó đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu lương thực, đã làm cho sản lượng tiêu thụ và giá trị xuất khẩu lương thực giảm sâu.

+ **Kinh doanh Nội địa:** 22.138 tấn so với KH 2016 đạt 147,59% (KH năm 2016 là 15.000 tấn) và so với thực hiện 2015 đạt 149,88% (TH 2015 là 14.770 tấn).

Thị trường tiêu thụ trong nước khá ổn định nhưng cũng cạnh tranh gay gắt do thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã chuyển sang khai thác thị trường nội địa, làm cho thị phần bị chia nhỏ, nhưng nhờ Công ty có hệ thống khách hàng ổn định trong nhiều năm qua nên vẫn giữ vững và phát triển được trong thị trường nội địa.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Sản lượng tiêu thụ trong năm được: 7.816 triệu chiếc, đạt 65,13 % so KH và đạt 73,88% so với 2015.

Sản lượng bao bì năm 2016 giảm sút mạnh do xuất khẩu lương thực khó khăn làm cho nhu cầu bao bì cũng giảm theo. (Sản lượng lương thực xuất khẩu giảm -25%, quy lượng là -1.549.000 tấn gạo, tương đương giảm bao bì là -30,98 triệu bao). Đã tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cung ứng bao bì trong nước. Đây

là nguyên nhân làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì của Công ty chưa đạt được như mong muốn.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Xuất khẩu được: 32,5 Con't, đạt 95,59% so KH năm và đạt 97,01% so 2015.

Mặt hàng Mỹ nghệ tương đối ổn định về sản lượng, vì mặt hàng này không có sự cạnh tranh thị trường do đặc thù riêng của sản phẩm, nhưng mặt hàng này cũng rất khó trong việc tăng sản lượng, do sản xuất bằng thủ công và tiêu thụ theo tính chất thời vụ của nước nhập khẩu; việc thu tuyển lao động rất khó khăn do việc làm trong năm không thường xuyên. Tuy nhiên Công ty đã đề ra các giải pháp phù hợp trong tổ chức sản xuất và bảo quản sản phẩm đảm bảo duy trì và phát triển ngành hàng này.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh thu: 38,52 tỷ đồng, đạt 62,13 % so KH năm và đạt 69,82% so 2015

Giá trị sản lượng mặt hàng Cơ khí giảm sút mạnh trong năm 2016 là do các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã cơ bản đầu tư máy móc, thiết bị chế biến tương đối hoàn thiện. Bên cạnh đó, tình hình kinh doanh lương thực trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn về đầu ra mà hiệu quả lại thấp, nên các doanh nghiệp cũng hạn chế đầu tư mở rộng. Trong năm, Công ty đã nhận một số hợp đồng lớn nhưng phải dừng thi công vì chủ đầu tư thiếu vốn,... Công ty nhận định tình hình sụt giảm doanh thu mặt hàng Cơ khí có thể còn kéo dài trong nhiều năm tới. Do đó để phát triển mặt hàng này, Công ty đã và đang tập trung sản xuất hoàn thiện, chuẩn hóa mẫu mã các sản phẩm chủ lực là thế mạnh của Công ty. Song song đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu để đưa ra thị trường những dòng sản phẩm có tính năng vượt trội hơn và có chi phí đầu tư phù hợp cho các nhà đầu tư trong tình hình khó khăn hiện nay, đây cũng là mục tiêu để duy trì và phát triển ngành hàng cơ khí của Công ty.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Tiêu thụ được: 70.926 m³, đạt 157,61 % so KH năm và đạt 148,67% so 2015.

Mặt hàng bê tông tươi năm 2016 có tốc độ tăng trưởng khá tốt. Đó là do sự tác động tích cực của các nhà đầu tư vào thị trường bất động sản. Bên cạnh đó, Công ty đã làm tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường; đầu tư mở rộng, nâng cấp máy móc, thiết bị để tăng năng lực sản xuất và vận chuyển bê tông, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, tạo được uy tín và thương hiệu bê tông Mecofood.

III. CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

- Tổ chức tổng kết SXKD năm 2015 và hội nghị người lao động để triển khai nhiệm vụ của Công ty năm 2016; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động SXKD; 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2016.

- Thực hiện hồ sơ và được Bộ Công thương cấp lại “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo” có giá trị đến hết ngày 08/06/2021.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo quyết định số 103/QĐ-TCHC.MCF ngày 20/05/2016.

2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Thực hiện công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ Lễ, Tết.

101
CÓ
CÓ
LÀ
LƯC
HỮ
41

- Xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2016.

- Thường xuyên triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước cho tất cả cán bộ, đảng viên người lao động thông suốt.

- Triển khai và kiểm tra thường xuyên công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC; PCCN năm 2016.

3-Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Công tác tổ chức cán bộ: Công tác đổi mới cán bộ được coi trọng, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về chiến lược phát triển nguồn nhân lực hiện có và định hướng nguồn nhân lực trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương mới trình cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đảm bảo theo quy định của luật trong từng giai đoạn.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLD; quan tâm đến thu nhập đảm bảo đời sống cho công nhân viên và người lao động.

4-Về công tác Thanh tra - kiểm tra:

*** Công tác kiểm tra:**

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức tiếp đoàn Kiểm toán nhà nước theo Quyết định số 645/QĐ-KTNN ngày 01/04/2016 của Tổng kiểm toán nhà nước về việc “ Kiểm toán ngân sách địa phương giai đoạn 2010-2015 của Tỉnh Long An”

- Thực hiện dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định. Trong năm không có trường hợp vi phạm, cũng như biểu hiện vi phạm.

- Theo dõi rà soát thường xuyên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đầu tư, quản lý và sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng... rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để điều chỉnh, ngăn ngừa thất thoát lãng phí.

5- Công tác quản lý tài chính:

- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm, đã được kiểm toán độc lập, công bố thông tin và lập báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GD&ĐT Hà Nội; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Khai thác nguồn vốn tín dụng có lãi suất phù hợp đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa.

6-Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2016 là: 18.412.200.000 đồng; Công ty đã thực hiện và quyết toán đưa vào sử dụng với giá trị là 12.838.620.586 đồng, gồm:

+XN XLCK: 11.456.637.722 đồng. +XN LTTP : 1.300.168.519 đồng

+XN BBMN: 43.632.345 đồng +VP Công ty: 38.182.000 đồng

(Có phụ lục đầu tư – mua sắm TSCĐ năm 2016 đính kèm)

Các hạng mục còn lại chuyển sang thực hiện đầu tư trong năm 2017.

7-Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

- Thực hiện đầu tư xây dựng cánh đồng lớn: Trong năm 2016, Công ty xây dựng phương án cánh đồng lớn giai đoạn 2015-2020 được Ủy Ban Tỉnh Long An phê duyệt theo quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 21/6/2016

- Tổ chức thực hiện thu mua cánh đồng lớn trong năm 2016 được 840 hecta. Trong đó: Thực hiện liên kết sản xuất: 1.155 tấn lúa tươi, tương đương 155 ha; Hợp đồng bao tiêu với các HTX: 4.631 tấn lúa khô, tương đương 685 ha.

IV- CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ :

Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể chính trị trong mọi hoạt động của từng tổ chức, trong năm qua các tổ chức chính trị đã thể hiện tốt vai trò tạo được động lực duy trì và phát triển các phong trào trong sản xuất kinh doanh, nhất là tạo được sự đoàn kết gắn bó của người lao động đối với Công ty và đóng góp phần lớn cho Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2016 mặc dù có nhiều nỗ lực và cố gắng trong chỉ đạo và điều hành nhưng chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu vẫn chưa đạt như mong muốn, nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận Công ty đã phấn đấu đạt 100% so với kế hoạch và đạt 104,24% so với cùng kỳ năm 2015.

Về nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng tình hình kinh tế - xã hội chung của cả nước và tình hình thị trường thế giới trầm lắng do nguồn cung dồi dào như đã đánh giá ở phần trên.

Về nguyên nhân chủ quan đó là do chưa thật sự tích cực trong công tác cải tiến sản phẩm, cải tiến máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống kinh doanh và tiếp thị, khai thác khách hàng, mở rộng thị trường; chưa thật sự làm tốt công tác thị trường về quan tâm chăm sóc trước, trong và sau bán hàng phù hợp với từng đối tượng, từng phân khúc thị trường nhằm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa của Công ty.

Đây là những nguyên nhân cơ bản để làm cơ sở điều chỉnh công tác quản trị điều hành và đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong hoạt động SXKD năm 2017.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Năm 2017, dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn do một số yếu tố chính tác động trực tiếp lên thị trường thế giới và thị trường trong nước như:

- Nguồn cung dồi dào do sản lượng lương thực ngày càng tăng và lượng tồn kho tăng kỷ lục của năm 2016 chuyển sang của các nước xuất khẩu và chính sách tự túc lương thực của các nước nhập khẩu lương thực.

- Đến thời điểm này (T4/2017) nhu cầu thị trường thế giới chưa rõ nét, khả năng thị trường Châu Á nhu cầu thấp, thị trường Châu phi có nhu cầu tăng nhẹ.

- Tỷ giá của đồng dollar và lãi suất VND tăng cao từ cuối quý IV năm 2016 làm cho chi phí sản xuất sẽ tăng thêm, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước so với các nước cùng xuất khẩu trên thế giới.

- Xu hướng giá xuất khẩu giảm do cạnh tranh gay gắt giữa các nguồn cung cấp

đòi dào của các nước xuất khẩu vào các thị trường tiêu thụ trên thế giới.

- Vụ đông xuân 2017 đã thu hoạch gần cuối vụ nhưng giá nguyên liệu thông dụng đứng ở mức cao (giá tăng gần 10% so 2015); do chuyển đổi diện tích sang cây trồng khác và chuyển đổi diện tích sản xuất lúa thông dụng, lúa thơm các loại sang sản xuất lúa nếp.

Từ các yếu tố trên, cho thấy thị trường trong năm 2017 dự báo sẽ còn tiếp tục khó khăn. Tuy nhiên với nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm đi kèm với các giải pháp thực hiện cho năm 2017 như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017 :

1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,2	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,75	
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7,15	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2016:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2017	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo:	Tấn	40.000	
	Trong đó: + Gạo các loại:	Tấn	36.500	
	+ Lúa các loại:	Tấn	7.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo	Tấn	40.000	
	Trong đó: + XK ủy thác	Tấn	5.000	
+ XK trực tiếp	Tấn	10.000		
+ Gạo Nội địa	Tấn	25.000		
2	Bao bì (quy chuẩn 120)	Triệu cái	12	
3	Mỹ nghệ	Con't	34	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	42	
5	Bê tông	M ³	72.000	
6	Thực hiện cánh đồng lớn	Ha	1.150	

3/ Các giải pháp đối với các ngành hàng:

3.1- Mặt hàng lương thực:

Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh lương thực năm 2017, do đó cần chú trọng công tác xây dựng hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

Về xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có và mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng mới, tập trung vào những thị trường, khách hàng nhập khẩu có nhu cầu về các loại gạo thơm, nếp, huyết rồng...

Cải tiến công nghệ chế biến, máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

3.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

- Về bao bì tập trung quản lý chất lượng, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm; tích cực tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

- Về Mỹ nghệ: Tập trung nghiên cứu chế tạo thiết bị để sản xuất hỗ trợ một số công đoạn thay thế cho lao động thủ công, nhằm đáp ứng thực trạng không thu tuyển được lao động của mặt hàng này trong nhiều năm qua.

- Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, đặc biệt đối mặt hàng Mỹ nghệ phải tăng tỷ lệ thu hồi sảy, giảm tối đa lúá phế nhằm tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào, xem đây làm nhiệm vụ trọng tâm để tiết giảm chi phí trong điều kiện chi phí nguyên liệu đầu vào ngày càng tăng.

- Tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

- Tiếp tục cải tiến mẫu mã và năng suất các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tư vấn đầu tư hoặc nâng cấp dây chuyền, thiết bị của nhà đầu tư.

- Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty.

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới (*các sản phẩm, cấu kiện đúc sẵn*) của mặt hàng bê tông để tham gia thị trường.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

- Trong bối cảnh hiện nay phải tập trung sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả; hợp lý hóa lại hệ thống sản xuất và nhân lực điều hành sản xuất; cải tạo hệ thống kho tàng để bố trí chuẩn mực việc sắp xếp, luân chuyển hàng hóa trong sản xuất, trong bảo quản lưu kho, cho phù hợp với xu thế trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và truy xuất nguồn gốc tại các đơn vị sản xuất.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng lương thực, công việc ưu tiên hàng đầu là phát triển thị trường tiêu thụ và bộ máy kinh doanh lương thực.

- Xác định thị trường nội địa làm nền tảng phát triển cho tất cả các ngành hàng của Công ty trong tình hình kinh doanh xuất khẩu ngày càng khó khăn hiện nay.

- Rà soát lại các quy chế quản lý và hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty để điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

2-Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh bằng hình thức mời chuyên gia, lãnh đạo ngành, nhiều kinh nghiệm hoặc gửi đi đào tạo,... Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho người lao động.

- Đảm bảo thu nhập cho Người lao động an tâm làm việc tại Công ty.

- Thực hiện trang cấp đầy đủ Bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động.

3-Về công tác Thanh kiểm tra:

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa, quản lý nợ và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, Tổng kết, Hội nghị NLĐ, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định.

4- Công tác quản lý tài chính:

- Thực hiện đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi UBCK Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa, đảm bảo vốn được bảo toàn và sử dụng đúng mục đích.

5-Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Tập trung hoàn chỉnh các hạng mục còn lại năm 2016 để đưa vào sử dụng.

- Đầu tư cho phát triển sản xuất năm 2017 dự kiến : 40,74 tỷ. Gồm :

+XN LTTP: 6,62 tỷ đồng; + XN XLCK: 16,37 tỷ đồng

+ XN BB& TCMN: 1,70 tỷ đồng +Văn phòng Cty: 16,05 tỷ đồng

(VP Cty 16,05 tỷ là định hướng đầu tư phát triển thêm 1 trạm bê tông tươi)

(Có phụ lục đầu tư- mua sắm TSCĐ năm 2017 đính kèm)

6-Công tác đầu tư vùng nguyên liệu:

- Tổ chức thực hiện phương án đầu tư vùng nguyên liệu năm 2017 theo phương thức liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm thông qua các hợp tác xã nông nghiệp với diện tích 1.150 ha.

- Liên kết với các doanh nghiệp cung ứng, hợp tác xã, thương lái và các doanh nghiệp sơ chế, để thực hiện công tác thu mua, vận chuyển, sấy, sơ chế nguyên liệu theo phương án năm 2017.

7- Công tác khác:

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, xây dựng các giải pháp thiết thực, hiệu quả để thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

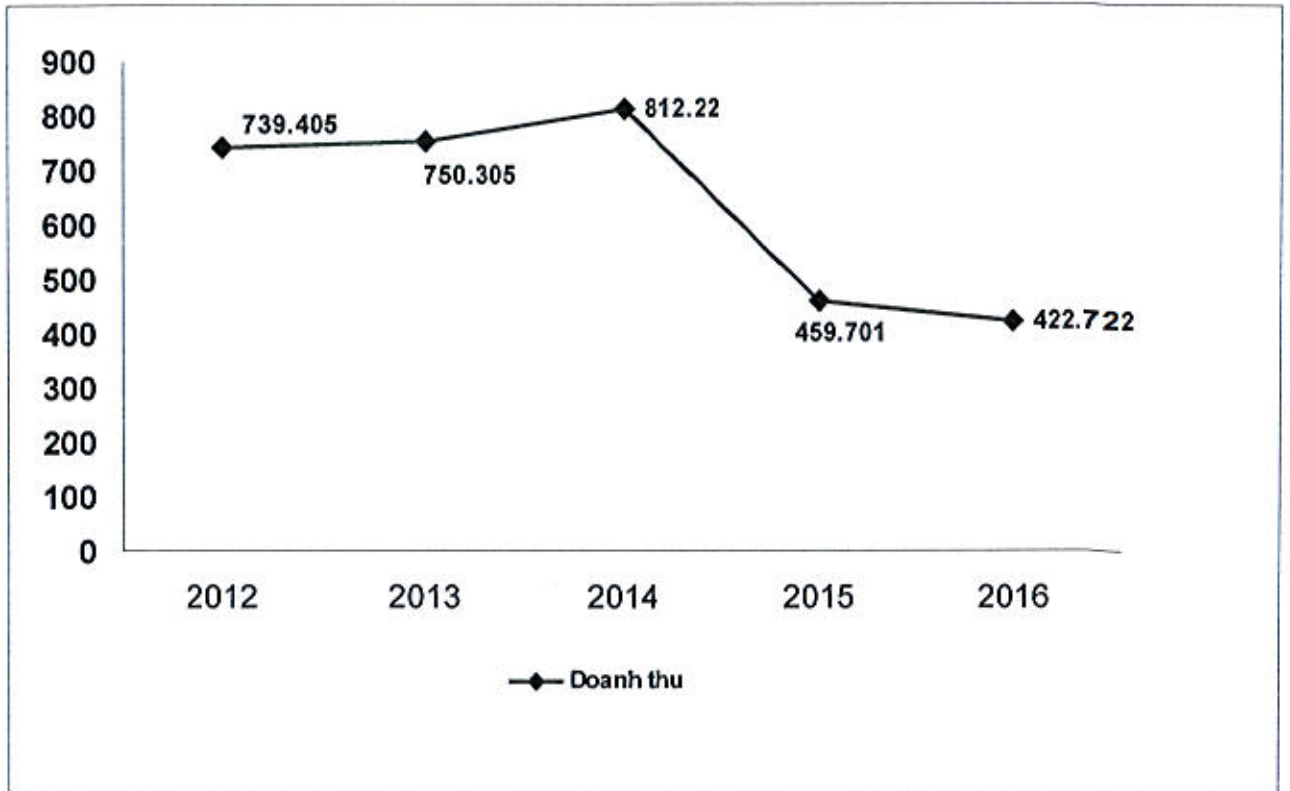
- HĐQT, BKS
- Ban TGD Cty
- Lưu ML/E/HĐQT/Totrinh

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

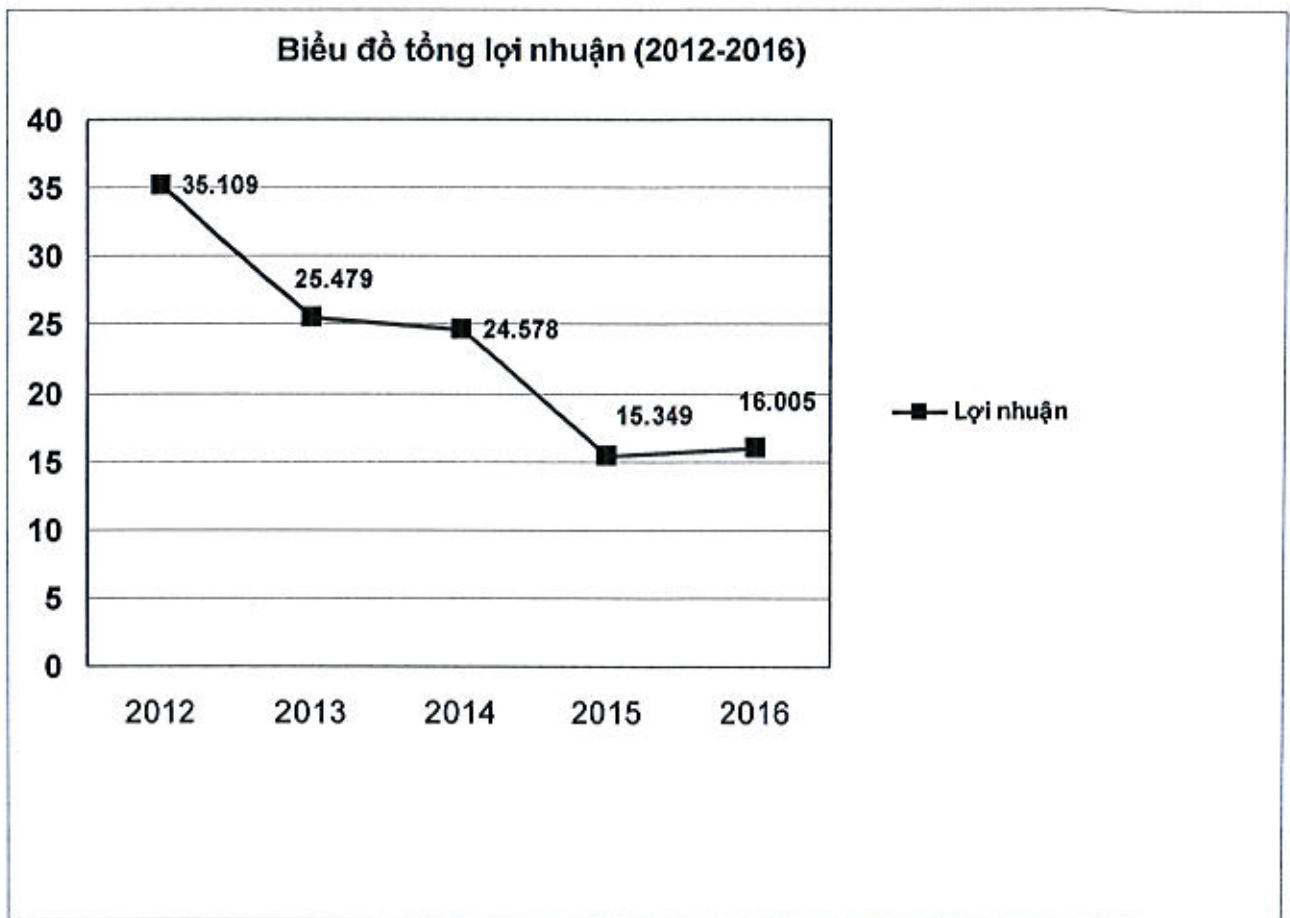


Lê Văn Lộc

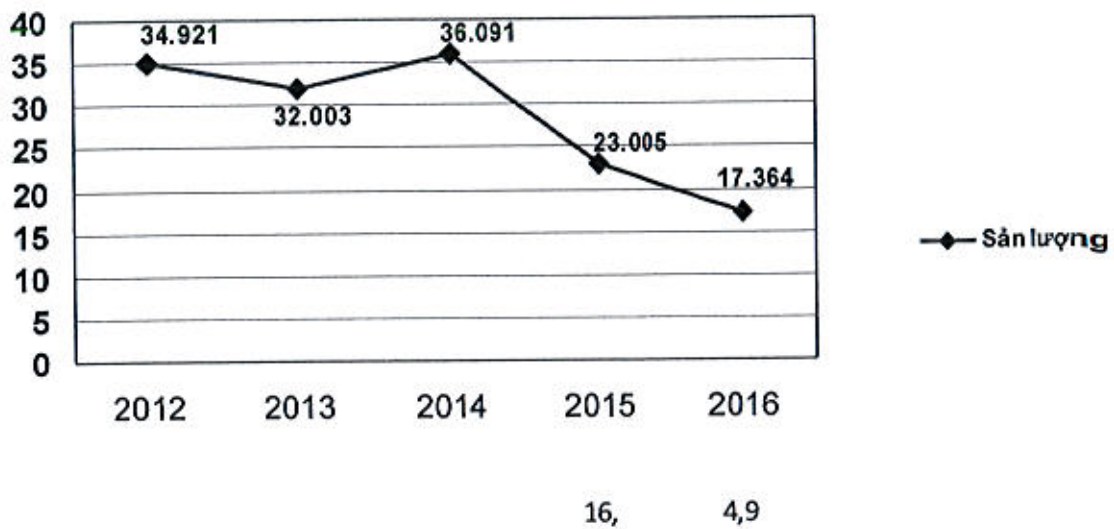
Biểu đồ tổng doanh thu (2012-2016)



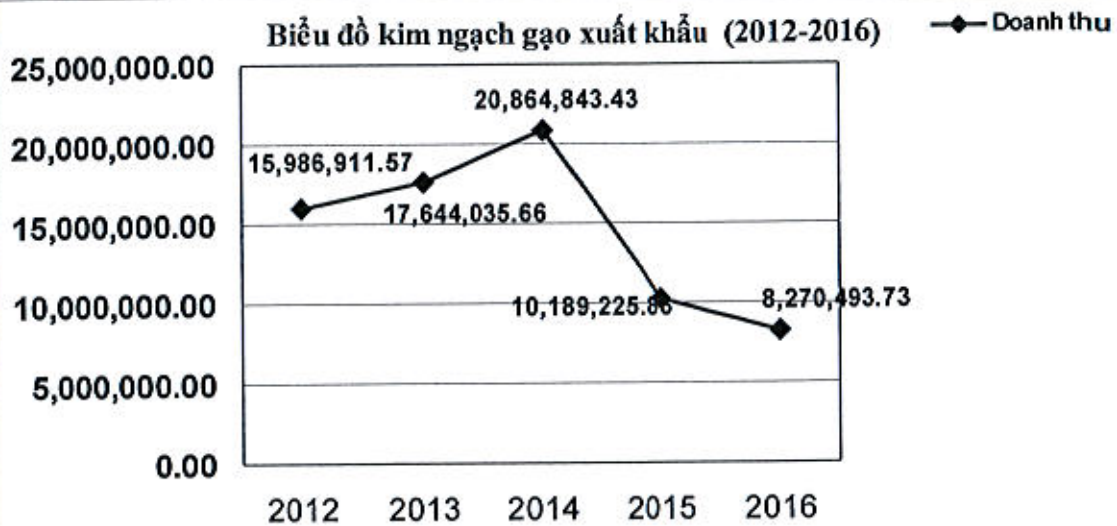
Biểu đồ tổng lợi nhuận (2012-2016)



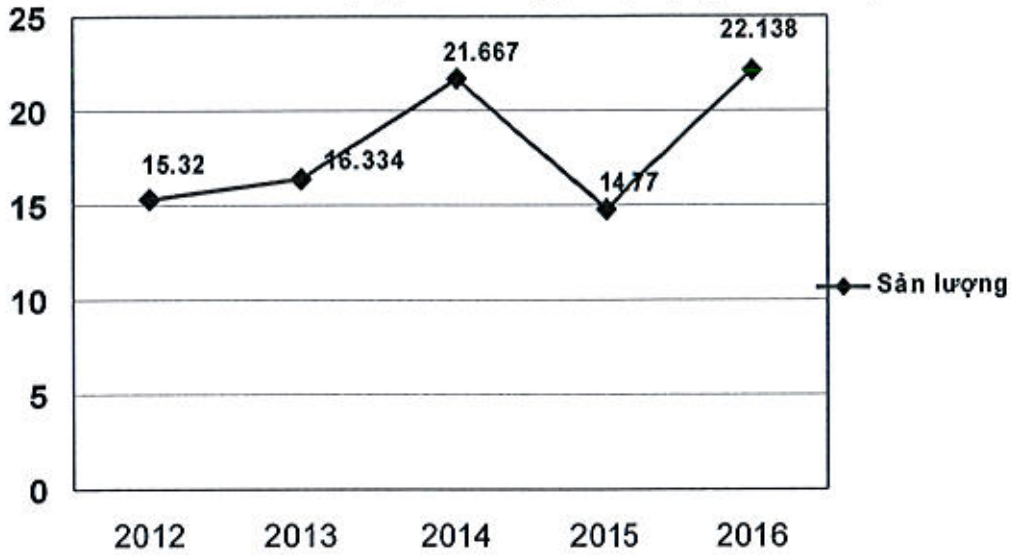
Biểu đồ sản lượng tiêu thụ gạo xuất khẩu (2012-2016)



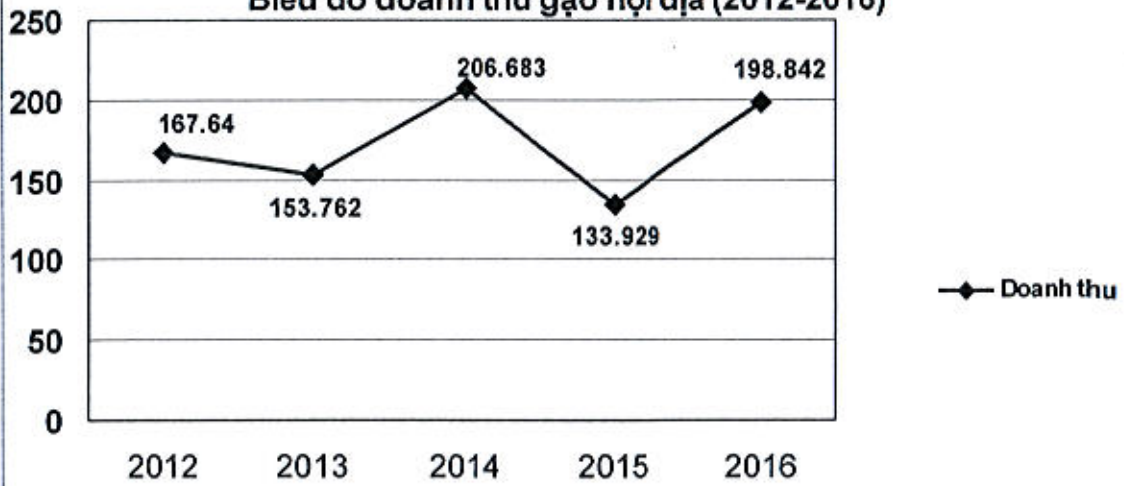
Biểu đồ kim ngạch gạo xuất khẩu (2012-2016)

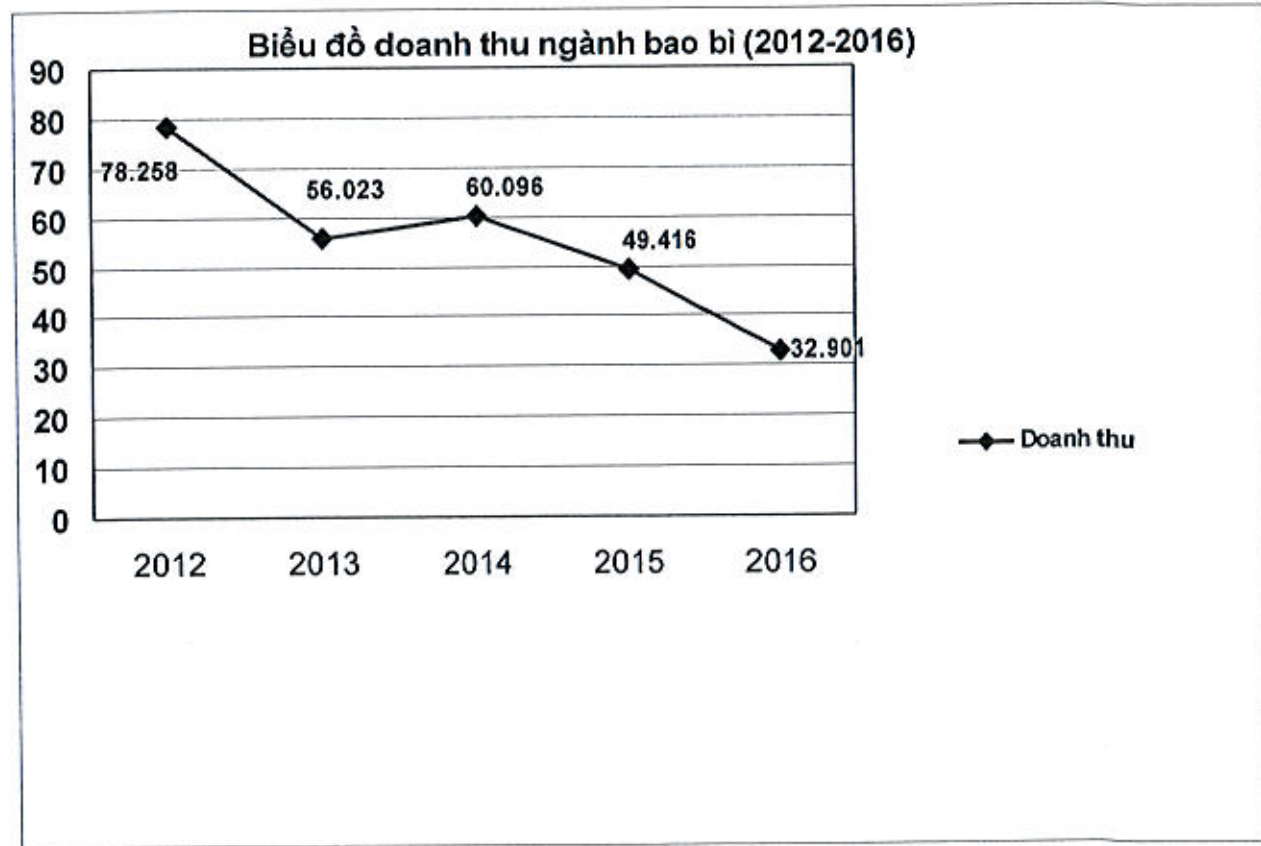
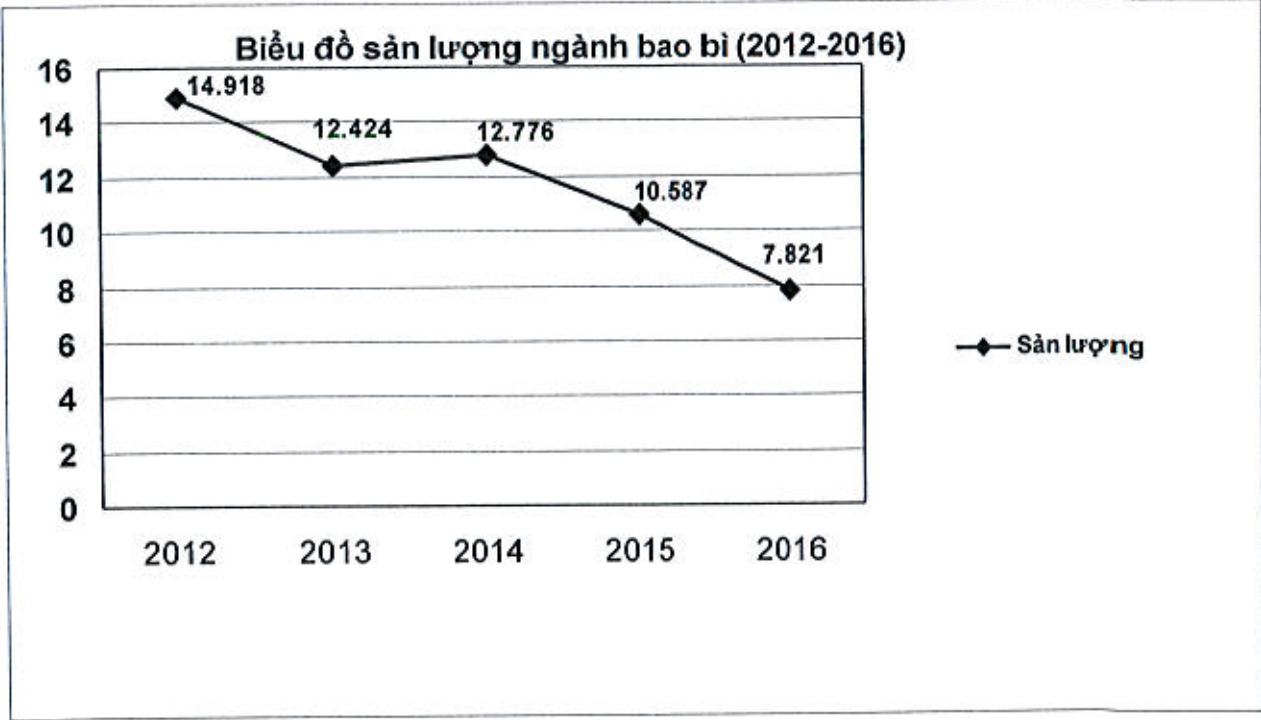


Biểu đồ sản lượng tiêu thu gạo nội địa (2012-2016)

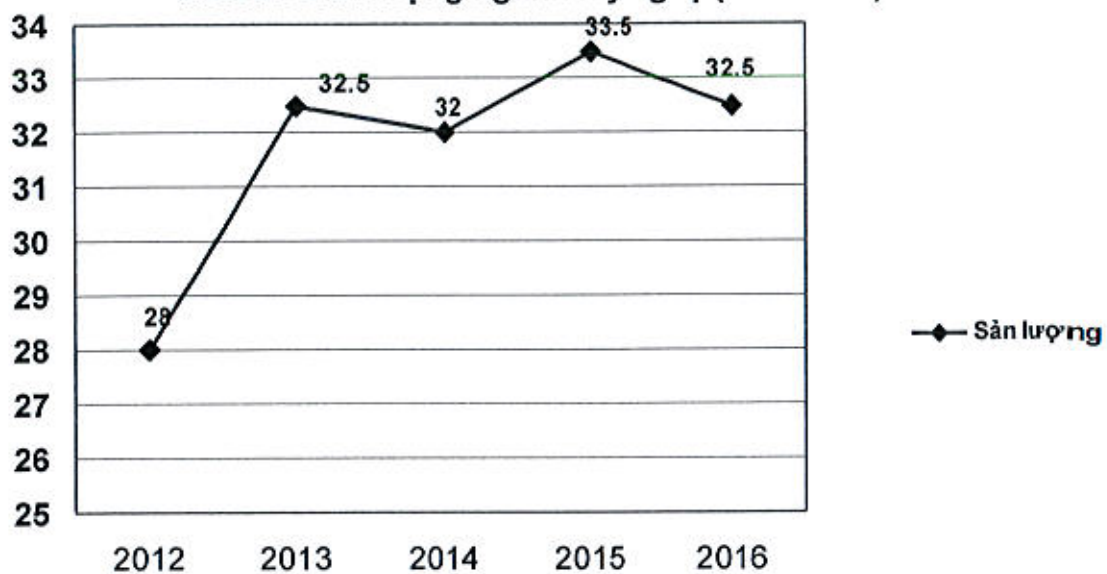


Biểu đồ doanh thu gạo nội địa (2012-2016)

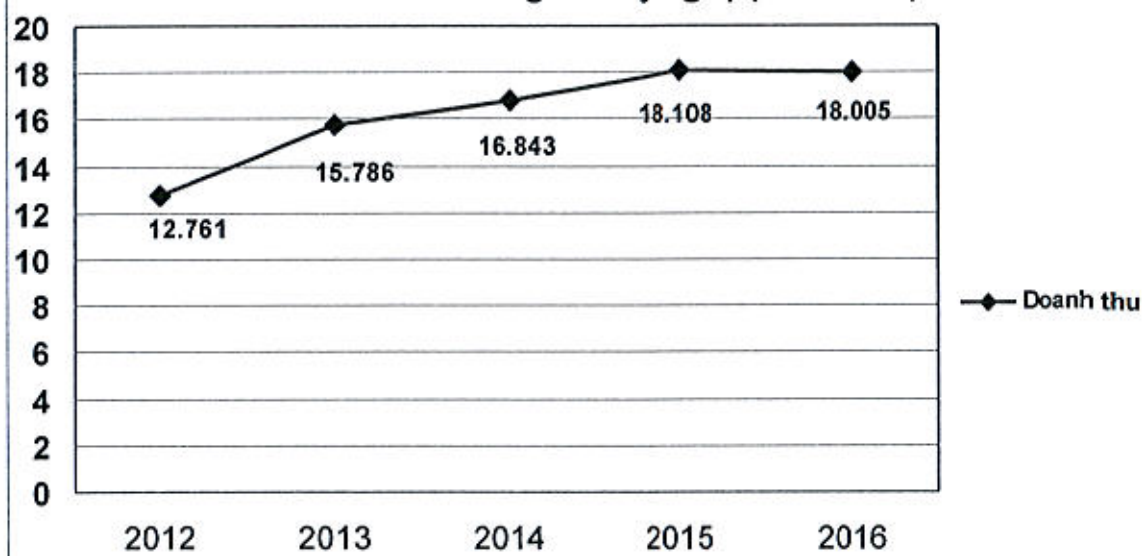




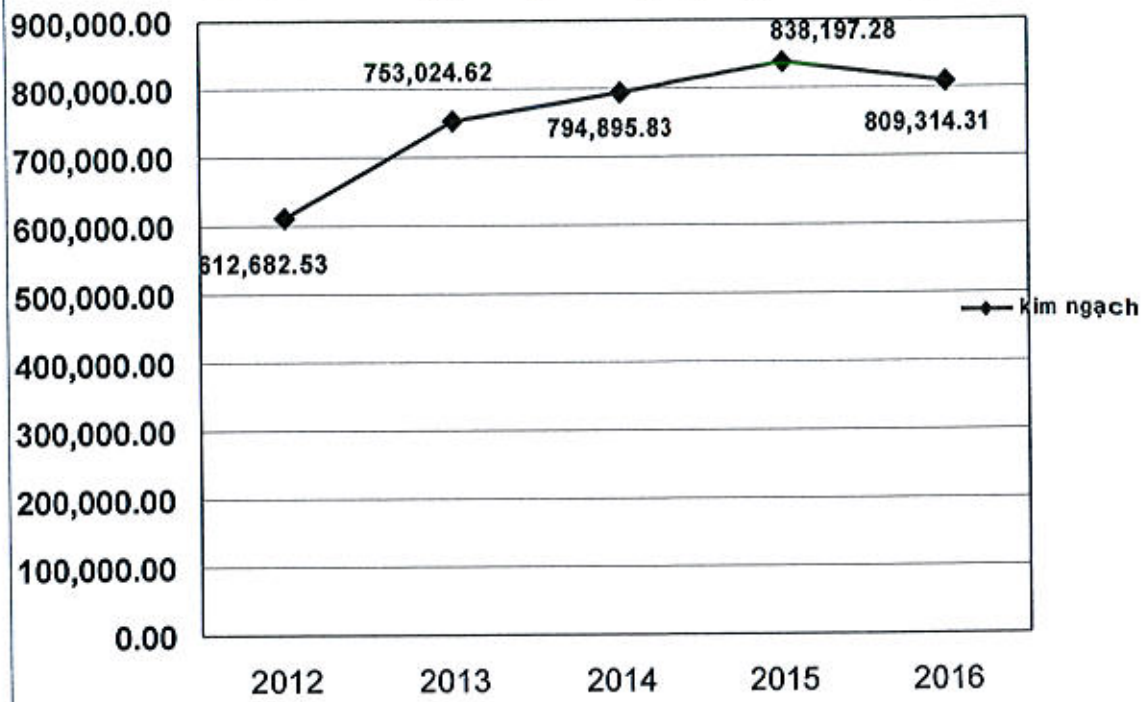
Biểu đồ sản lượng ngành mỹ nghệ (2012-2016)



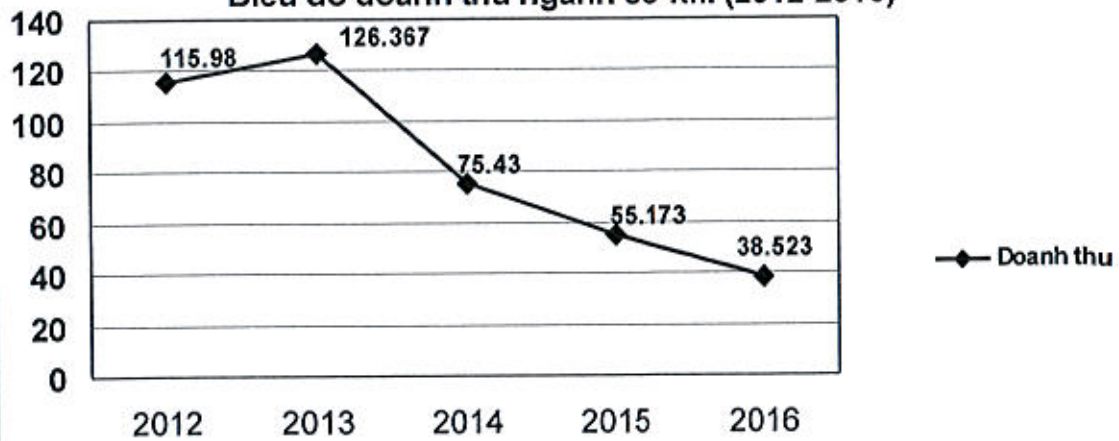
Biểu đồ doanh thu ngành mỹ nghệ (2012-2016)



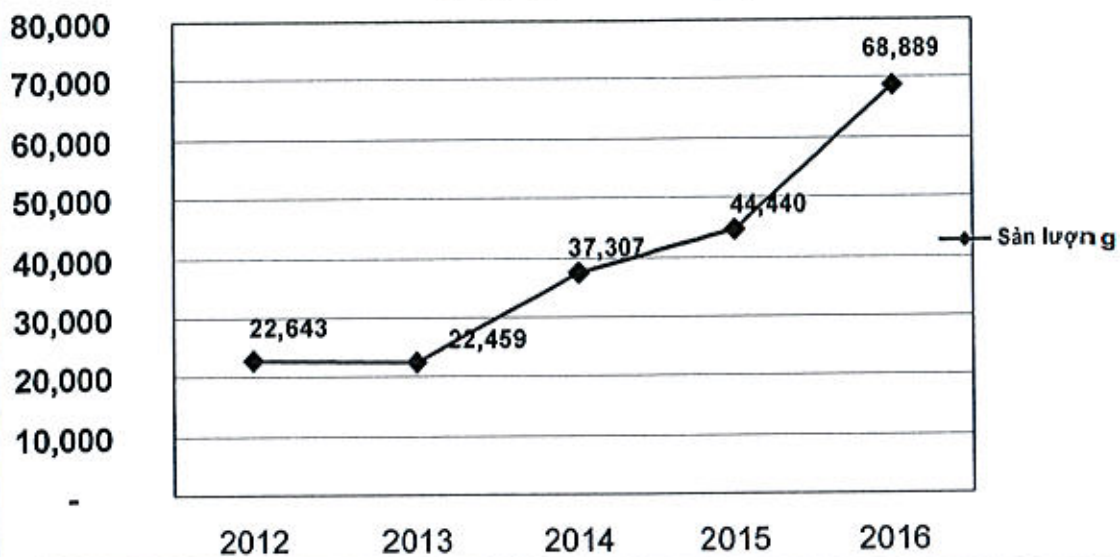
Biểu đồ kim ngạch ngành mỹ nghệ (2012-2016)



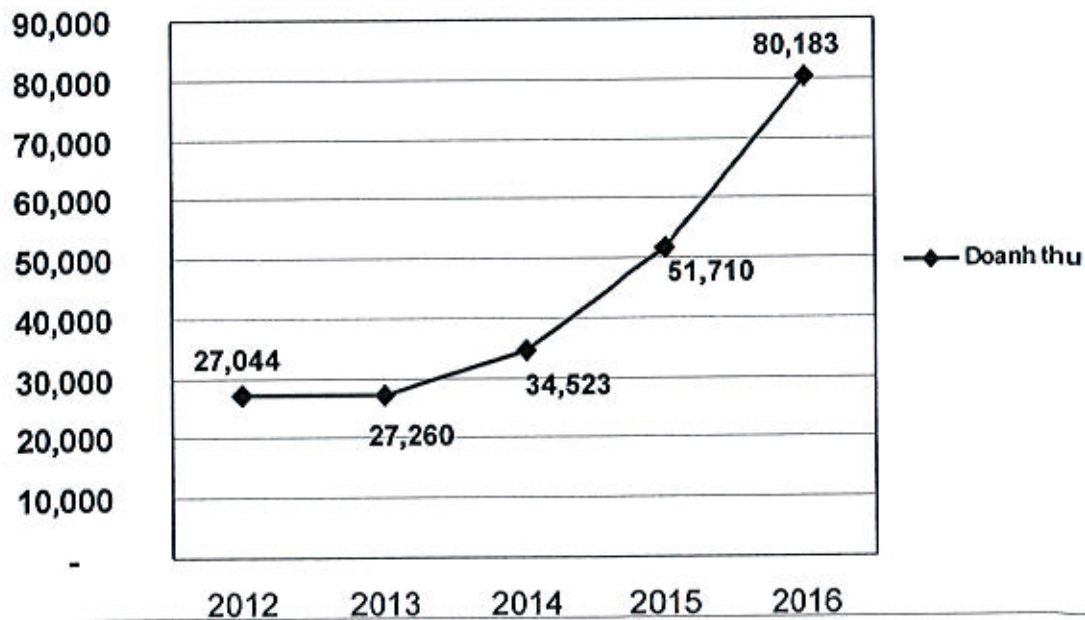
Biểu đồ doanh thu ngành cơ khí (2012-2016)



Biểu đồ sản lượng ngành bê tông (2012-2016)



Biểu đồ doanh thu ngành bê tông (2012-2016)



Số: 19/BC-HĐQT.MCF

Long An, ngày 16 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

Năm 2016 là năm có nhiều biến động đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế trong nước. Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, cố gắng phấn đấu hoàn thành một số mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao. Thay mặt HĐQT, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của HĐQT như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2016

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2016 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế đạt 16,007 tỷ đồng; đạt 100,05% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Chỉ tiêu cổ tức: Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông là 11,44%/VĐL theo chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao.

2. Phân phối lợi nhuận 2016:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận 2016 theo đúng nội dung Điều 4 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 4/4/2016.

3. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016:

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 Công ty.

4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT với số tiền là 301.500.000 đồng, mức phê duyệt tại Điều 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 là 345.600.000 đồng.

5. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản theo nội dung Điều 5 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với tổng giá trị tài sản đầu tư đưa vào sử dụng trong năm 2016 là: 12.838.620.586 đồng

6. Tình hình thực hiện quỹ tiền lương:

Tổng quỹ tiền lương đưa vào phí năm 2016 là 33.510.242.000 đồng đúng bằng số kế hoạch được duyệt tại Điều 6 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị tổ chức 6 cuộc họp thường kỳ và bất thường, các cuộc họp đều có sự tham gia và chứng kiến của Ban kiểm soát công ty. Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo Tổng giám đốc công ty ban hành các quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật ... đáp ứng yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo phân cấp và Điều lệ công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2016.

Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 03 thành viên trực tiếp điều hành và 02 thành viên không trực tiếp điều hành.

+ 02 thành viên không trực tiếp điều hành:

Ông Phạm Văn Tô Ủy viên

Ông Lê Hoàng Nhữ Ủy viên

+ 03 thành viên trực tiếp điều hành:

Ông Lê Văn Lộc Chủ tịch chuyên trách

Ông Nguyễn Văn Kiệt Ủy viên-Tổng Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Bình Hiền Ủy viên-Phó Tổng Giám đốc Công ty

2. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau :

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp hàng Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị họp cùng với Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 diễn ra vào ngày 04/04/2016; Chốt quyền và thanh toán cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu vào ngày 4/4/2016.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng việc triệu tập cuộc họp hoặc bằng văn bản và phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2016, nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn hết sức khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của Công ty, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao

Trong năm, Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong hoạt động quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự

thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, xong các chỉ tiêu chủ yếu như lợi nhuận trước thuế 16 tỷ hoàn thành 100%; cổ tức 11,44% đạt 100% chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao.

IV. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện	Ghi chú
Doanh thu	Tỷ Đồng	420	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	16,2	
Cổ tức	%/VĐL	11,59%	

2. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2017

Năm 2017, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2017 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và có tăng trưởng.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.

Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ năng lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh.

Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty trong năm 2016, kế hoạch và phương hướng hoạt động trong năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Trân trọng !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lộc

Số : 20 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 16 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

“Về việc : Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017”

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Điểm 1 Điều 45 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn...” để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm giúp việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm phục vụ tốt cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam hàng năm.

Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán độc lập, Công ty nhận thấy Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán được UBCK Nhà nước công nhận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán và là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn tài chính kế toán-kiểm toán và sẽ giúp cho Công ty nâng cao được công tác quản lý kinh tế, tài chính và ngày càng hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán và kiểm soát nội bộ.

Do đó, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TR. BKS;
- Lưu TCHC; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lộc

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ	Kế hoạch 2017 (Đồng)
1	Tổng doanh thu		420.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		16.200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế		12.960.000.000
4	Phụ cấp HĐQT và BKS		110.400.000
5	Quỹ khen thưởng ban điều hành	2,5%	321.240.000
6	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		12.528.360.000
	a- Quỹ phát triển sản xuất	16,00%	2.004.538.000
	b- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10,00%	1.252.836.000
	c- Lợi nhuận còn để chia cổ tức	74,00%	9.270.986.000
	d- Tỷ lệ chia cổ tức		11,59%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lộc

54.
G T
PH
P-C
SNG
C P

TỜ TRÌNH

**Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2016
và xin phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2017**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước ;

Căn cứ Thông tư Số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước ;

Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2016 và kế hoạch quỹ lương năm 2017, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo tình hình thực hiện Quỹ tiền lương năm 2016 :

1.1/ Xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2016: với kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 16.000.000.000 đồng thì quỹ lương của Công ty được trích tối đa là 33.510.242.000 đồng, tức tương ứng với tỷ lệ 67,68% trên lợi nhuận chưa trừ lương.

1.2/ Kết quả thực hiện năm 2016: Lợi nhuận ròng trước thuế đã thực hiện trong năm 2016 là 16.007.446.402 đồng, đạt 100,04 % kế hoạch, tương ứng quỹ lương được trích đưa vào phí SXKD năm 2016 là 33.520.543.000 đồng.

Theo thực tế kết quả kinh doanh và tình hình tài chính hiện tại, Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2016 là 33.510.242.000 đồng chiếm tỷ lệ 67,68% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

T T	Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2016	Số thực trích quyết toán năm 2016	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D	E (C-D)	F (D/Cx100%)
	Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	33 520 543 000	33.510.242.000	10 301 000	99,97%

1.3/ Tiền lương của lao động quản lý: Mức lương cao nhất: 27.000.000 đ/tháng; Mức lương thấp nhất: 16.100.000 đ/tháng; Tiền lương bình quân của lao động quản lý là: 22.728.000 đồng/người.

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2017 :

Căn cứ hoạch SXKD năm 2017 trong đó lợi nhuận ròng trước thuế là **16.200.000.000** đồng, tăng 1,20% so với thực hiện năm 2016.

Nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm sút so với năm 2016, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm gắn bó lâu dài với Công ty, đồng thời góp phần ổn định cuộc sống của người lao động, Công ty kính đề nghị HĐQT xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2017 với tỷ lệ là 72 % trên tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

DVT : Đồng

T T	Diễn giải	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh (%) KH17/TH16
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	16.007.000.000	16.200.000.000	101,2
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương {v/v+m})	67,68%	72,00%	104,33

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế)

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2017 đảm bảo hài hòa lợi ích các bên, đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lộc

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện thù lao HĐQT năm 2016 và kế hoạch thù lao năm 2017

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Căn cứ Khoản 7 Điều 25 của Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (Mecofood) quy định V/v "Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định".

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng năm 2016 là **301.500.000 đồng** (Ba trăm lẻ một triệu, năm trăm ngàn đồng), trong đó phần được hạch toán vào chi phí trước khi tính thuế TNDN đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng trực tiếp tham gia quản lý điều hành Công ty là **185.100.000 đồng**.

Thực hiện Quy chế tiền lương- thù lao- tiền thưởng số 222/QĐ-TCHC.MCF ngày 01/11/2016 của Công ty cổ phần Xây Lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm. Công ty vận dụng và xây dựng kế hoạch mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2017 là **295.200.000 đồng** (Hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng)

Trong đó:

-Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

-Thù lao của Ủy viên HĐQT bằng 20% tiền lương Phó Tổng giám đốc Công ty với số tiền là 4.600.000 đ/người/tháng.

-Thù lao của kiểm soát viên bằng 10% tiền lương Kế toán trưởng Công ty với số tiền là 2.100.000 đồng/người/tháng.

-Thù lao cho thư ký HĐQT là 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và phê duyệt để làm cơ sở cho Công ty thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tr.BKS;
- Lưu TCHC; TCKT



Lê Văn Lộc

Số: 04.2016 /BKS.MCF

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

ĐV tính: đồng

NỘI DUNG	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.275.572.062	112.027.281.033
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.226.993.321	2.997.842.162
1. Tiền	111		10.226.993.321	2.997.842.162
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.095.430.556	40.864.091.118
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		23.501.103.301	32.086.931.626
2. Trả trước ngắn hạn cho người bán	132		9.552.587.800	8.726.008.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác (TK 1385-13881)	136		2.710.680.130	7.720.091.667
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(7.668.940.675)	(7.668.940.675)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		79.861.919.378	68.164.990.053
1. Hàng tồn kho	141		79.861.919.378	68.164.990.053
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		91.228.807	357.700
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		91.228.807	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153			357.700

4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.333.839.061	43.078.093.009
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		90.200.000	90.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216		90.200.000	90.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		49.636.999.417	42.109.352.840
1. Tài sản cố định hữu hình	221		49.636.656.930	42.084.958.297
- Nguyên giá	222		103.118.977.971	90.477.119.350
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(53.482.321.041)	(48.392.161.053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		342.487	24.394.543
- Nguyên giá	228		737.803.229	737.803.229
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(737.460.742)	(713.408.686)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		388.625.964	615.566.614
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		388.625.964	615.566.614
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V. Tài sản dài hạn khác	260		218.013.680	262.973.555
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		86.526.903	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		131.486.777	262.973.555
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		168.609.411.123	155.105.374.042
NGUỒN VỐN				
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		50.632.958.017	39.230.938.463
I. Nợ ngắn hạn	310		50.632.958.017	39.230.938.463
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		5.729.441.658	4.149.095.953

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.358.287.708	13.624.242.987
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		643.205.184	1.400.356.603
4. Phải trả người lao động	314		3.627.783.870	9.306.405.563
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		60.046.941	214.247.116
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.410.488.305	528.336.880
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		29.141.140.000	5.625.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		701.858.766	1.946.015.876
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.960.615.585	2.437.237.485
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.976.453.106	115.874.435.579
I. Vốn chủ sở hữu	410		117.976.453.106	115.874.435.579
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(76.363.636)	(76.363.636)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.109.595.702	22.162.863.702
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.943.221.040	13.787.935.513
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.238.508.410	1.888.925.197

-LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.704.712.630	11.899.010.316
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		168.609.411.123	155.105.374.042

2/ Mua vào : doanh số mua vào **242.437.592.640 đồng**

Trong đó mua lương thực qui gạo 30.156.835 kg (lúa các loại : 6.085.154 kg, gạo các loại: 27.114.258 kg)

3/ Bán ra : Tổng doanh thu **422.769.335.278 đồng**
*Kim ngạch xuất khẩu : **9.155.791,64 USD**

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hóa , vật tư	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá bình quân (đ/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Lúa TD	Kg	1.009.532	5.558	5.610.518.903
2	Lúa thơm	Kg	186.576	7.654	1.428.001.686
3	Gạo TD	Kg	5.211.987	7.484	39.007.304.769
4	Gạo thơm	Kg	88.574	11.707	1.036.936.516
5	Nếp	Kg	2.273	12.406	28.199.072
6	Cám	Kg	1.550	4.991	7.736.510
7	Tầm 2/3 và 3/4	Kg	3.150	5.631	17.737.871
8	Tầm 1/2 thơm	Kg	33.453	7.676	256.771.413
9	Tầm 1/2	Kg	615.136	7.036	4.327.996.510
10	Kho NL cơ khí				2.859.575.554
11	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				4.040.493.886
12	Kho NVL phụ				180.445.640
13	Chi phí thu mua nguyên vật liệu				184.491.479
14	Công cụ dụng cụ				563.764.798
15	Sản phẩm dở dang				8.674.208.356
16	Thành phẩm cơ khí				273.148.339
17	Thành phẩm bao bì				4.299.871.233
18	Bán thành phẩm cơ khí				2.356.957.972
19	Bán thành phẩm mỹ nghệ- bao bì				3.335.231.269
20	Kho vật tư xây dựng				1.318.119.324
21	Chi phí thu mua hàng hóa				54.408.278
	Tổng cộng				79.861.919.378

Tổng lượng: lương thực tồn kho qui gạo : 6.549.477kg

Tổng trị giá = 51.721.203.250 đồng

(Lượng tồn kho không tính cám và tầm 2/3 và 3/4)

5/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng
- Giá vốn hàng bán
- Lãi gộp

422.769.335.278 đồng

369.328.959.890 đồng

53.440.375.388 đồng

- Chi phí bán hàng	17.128.763.252 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.748.602.075 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	413.424.081 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính	3.612.395.493 đồng
Trong đó chi phí lãi vay	2.640.182.410 đồng
- Thu nhập khác	2.655.444.117 đồng
- Chi phí khác	12.036.364 đồng
- Tổng thu nhập trước thuế	16.007.446.402 đồng
6/ Nộp Ngân sách:	
* Thuế GTGT	
- Thuế GTGT phải nộp đầu kỳ	336.017.800 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ	11.943.178.828 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	10.597.988.936 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ	1.511.476.605 đồng
- Thuế GTGT còn phải nộp cuối kỳ	169.731.087 đồng
* Thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	1.005.632.045 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ	2.811.575.722 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ	3.420.632.045 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	396.575.722 đồng
* Thuế thu nhập cá nhân:	
- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ	58.706.758 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ	272.213.358 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ	253.931.741 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ	76.988.375 đồng
* Thuế môn bài, thuế nhà đất-tiền thuê đất, thuế NK (đã nộp)	925.962.751 đồng
7/ Quỹ lương :	
- Quỹ lương đầu năm chuyển sang	9.306.405.563 đồng
- Quỹ lương thực trích	33.510.242.000 đồng
- Quỹ lương thực chi	39.188.863.693 đồng
- Quỹ lương còn được chi	3.627.783.870 đồng
8/ Vay ngắn hạn	29.141.140.000 đồng
Trong đó :	
- Ngân hàng Quốc tế CN Q2 TPHCM	29.141.140.000 đồng
9/ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.960.615.585 đồng
10/ Nguồn vốn hiện có :	104.033.232.066 đồng
- Nguồn vốn cổ đông	80.000.000.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	(76.363.636) đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	24.109.595.702 đồng
11/ Các quỹ khác:	13.943.221.040 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này:	13.943.221.040 đồng
+LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.238.508.410 đồng
+Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này:	12.704.712.630 đồng

12/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Trong năm 2016 trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, tình hình xâm nhập mặn, hạn hán làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa giảm đáng kể, nguồn cung khan hiếm làm cho giá gạo thị trường trong nước biến động liên tục gây ảnh hưởng đến việc dự đoán giá cả và tiến độ mua vào của Công ty, từ đó

ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp nhiều khó khăn, nhất là mặt hàng lương thực giá tiêu thụ thấp, giao dịch trầm lắng từ đó dẫn đến việc tiêu thụ bao bì càng khó khăn, và sản phẩm cơ khí cũng sụt giảm.

Mặc dù tình hình kinh doanh chung rất khó khăn nhưng Ban điều hành Công ty đã thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2016, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để bán ra sản phẩm nhằm đảm bảo thực hiện tốt KH SXKD năm 2016.

Nhìn chung kinh doanh các ngành hàng đều có lãi, đây là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV Công ty cần được biểu dương.

Tuy nhiên trong từng ngành hàng hiệu quả có tỷ lệ khác nhau, cụ thể như sau :

- Về mặt hàng Lương thực: hiệu quả có nhưng chưa cao (chiếm tỷ lệ 16,94%) do tình hình xuất khẩu đang trầm lắng, Ban lãnh đạo đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng tăng sản lượng bán nội địa để bù đắp sụt giảm lượng hàng xuất khẩu .

Về mặt hàng Mỹ nghệ khách hàng đã nhận trong năm 32,5 container so kế hoạch năm là 34 container đạt tỷ lệ 95,59%, hiệu quả mặt hàng này (chiếm tỷ lệ: 13,55 %).

Mặt hàng bao bì do lượng gạo xuất khẩu giảm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bao gói, sản lượng bao bì tiêu thụ trong năm là 7.816 triệu chiếc/12 triệu chiếc kế hoạch đạt 65,13% ; hiệu quả mặt hàng này (chiếm tỷ lệ: 12,40%) .

Về mặt hàng Cơ khí doanh thu giảm so với kế hoạch đạt 62,13%; hiệu quả chưa cao vì các sản phẩm đang trong quá trình thi công dở dang chưa quyết toán công trình. hiệu quả mặt hàng này(chiếm tỷ lệ 2,49%)

Về mặt hàng Bê tông-VLXD: Sản lượng năm 2016 là 70.926 m³/ so kế hoạch là 45.000m³ tỷ lệ 157,61%; hiệu quả mặt hàng này(chiếm tỷ lệ 54,65%)

Trên đây là thẩm định báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị xem xét.

Ngày 25 tháng 01 năm 2017
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên : đề báo cáo
- HĐQT Công ty
- Lưu VP CTY, BKS



Võ Văn Lệt



CÔNG TY CP XÂY LẬP-CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An

Long An, ngày 16 tháng 3 năm 2017

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2014 - 2018
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

– Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm tiến hành bầu bổ sung thành viên thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2014-2018) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: (theo điều 151 Luật doanh nghiệp 2014)

– Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

– Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý;

– Và một số quy định khác theo điều 151 Luật doanh nghiệp 2014

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HDQT và số thành viên được bầu.

100%
CỘT
CỔ
ẢY L
VÀ U
11
TẮP

3.1- Đề cử ứng cử viên HĐQT : Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

3.2- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

– **Danh sách ứng cử viên HĐQT:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

– **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.**

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

– **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

– Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

– Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

ĐIỀU 6: Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Tổ bầu cử

– Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

– Tổ bầu cử có trách nhiệm:

+ Thông qua thể lệ bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

IG
PH
ÁP
SƠN
ỤC
AN

– Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

– Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

– Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

– Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

– Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

– Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn tại thể lệ bầu cử.

– Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, người có phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (01 người).

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn 01 người có số phiếu cao nhất.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên HĐQT theo yêu cầu thì ĐHCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

– Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

– Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CÓ PHẦN
XÂY LẬP - CƠ KHÍ
VÀ LƯU GIỮ
THỰC PHẨM
TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

239
T. AN
C. TH
P. AN
- T.



Long An, ngày 16 tháng 3 năm 2017

THỂ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD NHIỆM KỲ (2014 -2018)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mecofood,

Để công tác bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2014 -2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, thay mặt Tổ bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2014 -2018)*” như sau :

1. Thể thức bầu cử:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2014 - 2018)

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được xếp theo thứ tự ABC theo tên, đồng thời phải đạt được tín nhiệm của các cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

- Thành phần của Tổ bầu cử phải được Đại hội thông qua, thành viên của tổ bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ ứng cử.

- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Phương thức bầu cử : Việc bầu cử thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2.1- Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông dự họp được phát 01 phiếu bầu HĐQT có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Trên mỗi phiếu bầu có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu tương ứng của mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT;

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là **01 thành viên**, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông **tối đa bằng chính số cổ phần sở hữu và đại diện của cổ đông đó;**

2.2- Cách ghi phiếu bầu:

- Khi tiến hành bầu cử, cổ đông tự điền vào phiếu bầu cử của mình (bên cột số **phiếu bầu**): Số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình tín nhiệm, không được lớn hơn tổng số quyền biểu quyết mà cổ đông đã có.

- Trường hợp có sự ghi nhầm, ghi sai thì quý cổ đông vui lòng liên hệ với tổ bầu cử để xin lại phiếu bầu mới, với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.

- Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT được bỏ vào thùng phiếu bầu

2.3- Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu quá số thành viên ấn định của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Cty;

- Phiếu bị rách, tẩy xóa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Phiếu có ứng cử viên vừa được ghi số phiếu bầu vừa gạch dè lên cả họ và tên của ứng cử viên đó;

- Phiếu bầu không theo đúng hướng dẫn.

3. Trách nhiệm của Tổ bầu cử

- Lập biên bản kiểm phiếu, biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tọa Đại hội, Tổ trưởng tổ bầu cử, đại diện cổ đông chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Công bố kết quả và cùng Chủ tọa Đại hội giải đáp những thắc mắc của cổ đông, liên quan đến quá trình bầu cử

- Thẻ lệ bầu cử, biên bản kiểm phiếu, các phiếu bầu cử sẽ được lưu giữ tại văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm để làm bằng chứng cho công tác bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018

4. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu với điều kiện ứng cử viên phải đảm bảo đạt tỷ lệ tín nhiệm tối thiểu 65% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hiện diện và ủy quyền (theo điều 144 Luật DN 2014 hoặc Điều 20 của Điều lệ Công ty).

5. Hiệu Lực:

Thẻ lệ bầu cử này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm thường niên năm 2017 thông qua.

TM. TỔ BẦU CỬ





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẤP - CƠ KHÍ
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT

001

TÊN CHỦ/NGƯỜI ĐƯỢC UQ : NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT : **100 CP**